

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn),
trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

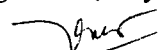
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 7209/BYT-KH-TC ngày 27/11/2018 của Bộ Y tế về việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ ngân sách ngành y tế do EU tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán cho Sở Y tế từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên trạm y tế được đầu tư xây dựng từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách y tế; Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát),

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 120/TTr-SYT ngày 04/6/2019 (Kèm theo là: Công văn số 183/SXD-QLXDTĐ ngày 27/5/2019 của Sở Xây dựng Về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã



Cát Hanh (huyện Phù Cát) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo tổng hợp, trình duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 367/BC-SKHĐT ngày 19/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:

1. Tên công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát).

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế Bình Định.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Bình Định (16A Nguyễn Du, TP. Quy Nhơn).

4. Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế - xây dựng Bình Phú (74 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn).

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát) để thay thế các trạm y tế cũ, đã bị hư hỏng nặng, xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng. Xây dựng mới 03 trạm y tế nói trên đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật trạm y tế cấp xã theo quy định, tạo điều kiện về cơ sở vật chất ở tuyến y tế cơ sở, phục vụ công tác khám chữa bệnh, công tác phòng chống dịch bệnh, góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân trong xã và vùng lân cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư:

- *Trạm Y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn):* Xây dựng mới với quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng là $324,58\text{m}^2$; tổng diện tích sàn là $516,32\text{m}^2$ (trong đó: Diện tích sàn tầng 1 khoảng $258,82\text{m}^2$, diện tích sàn tầng 2 khoảng $257,50\text{m}^2$).

- *Trạm Y tế xã Cát Hưng (huyện Phù Cát):* Xây dựng mới với quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng là $294,3\text{m}^2$; tổng diện tích sàn là $516,32\text{m}^2$ (trong đó: Diện tích sàn tầng 1 khoảng $258,82\text{m}^2$, diện tích sàn tầng 2 khoảng $257,50\text{m}^2$).

- *Trạm Y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát):* Xây dựng mới với quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng là $291,36\text{m}^2$; tổng diện tích sàn là $518,34\text{m}^2$ (trong đó: Diện tích sàn tầng 1 khoảng $262,96\text{m}^2$, diện tích sàn tầng 2 khoảng $255,38\text{m}^2$).

b) Giải pháp thiết kế thi công công trình:

* *Trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn):*

- *Giải pháp kiến trúc:* Mặt bằng bố trí theo hình chữ nhật với kích thước $18,6\text{m} \times 12,9\text{m}$. Chiều cao nền là 1m , chiều cao tầng 1 là $3,9\text{m}$, chiều cao tầng 2 là $3,6\text{m}$, chiều cao mái là $2,5\text{m}$, chiều cao nhà là $10,0\text{m}$.

- *Giải pháp kết cấu:* Móng đơn bê tông cốt thép (BTCT) đặt trên nền thiên nhiên; hệ khung, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ. Bê tông móng, cột, dầm, sàn mác 250, $R_b = 115\text{ kG/cm}^2$. Thép AI $R_a = 2250\text{ kG/cm}^2$, thép AII $R_a = 2800\text{ kG/cm}^2$.



- *Giải pháp hoàn thiện:* Mái lợp tôn lạnh sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép C125x45x10x2mm. Nền và sàn lát gạch granite 600x600mm, sàn khu nhà vệ sinh (WC) lát gạch ceramic chống trượt 300x300mm; chân tường ốp gạch cao 120mm, cùng loại với gạch nền. Ốp gạch ceramic 300x600mm, cao 1,8m: Phòng khám tư vấn/khám trước tiêm, phòng tiêm, phòng lưu sản, phòng trực, phòng sơ cấp cứu, phòng khám y học cổ truyền/phục hồi chức năng, phòng khám tổng quát, phòng khám phụ khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng lưu bệnh nhân, các khu vệ sinh. Ốp gạch ceramic 300x600mm cao tới trần: Phòng xét nghiệm/tiết trùng, phòng rửa, phòng đẻ/KHKGD. Trần toàn bộ các khu vệ sinh tầng 1 đóng trần thạch cao khung nổi, tấm trần 600x600mm loại chống thấm; phòng xét nghiệm/tiết trùng đóng trần thạch cao khung nổi tấm trần 600x600mm loại chống thấm, chống ẩm. Hệ cửa đi, cửa sổ và vách kính ngoài nhà là cửa nhôm kính, nhôm sơn tĩnh điện. Cửa đi hệ 1000 (khung bao 44x100mm, khung cánh 30x100mm). Cửa sổ, vách kính hệ 700 (khung bao 38x76mm, khung cánh 30x100mm). Các ô kính cửa đi và các ô cửa sổ có khung sắt hoa bảo vệ; khung sắt bảo vệ là sắt vuông rỗng 14x14x1,2mm. Lan can inox Ø20mm, dày 1,2ly kết hợp với inox Ø40mm, dày 1,2ly, trụ lan can inox Ø60mm, dày 1,2ly, tay vịn inox Ø60mm, dày 1,2ly.

* *Trạm y tế xã Cát Hưng (huyện Phù Cát):*

- *Giải pháp kiến trúc:* Mặt bằng bố trí theo hình chữ nhật với kích thước 18,6mx12,9m. Chiều cao nền là 0,45m, chiều cao tầng 1 là 3,9m, chiều cao tầng 2 là 3,6m, chiều cao mái là 2,5m, chiều cao nhà là 10,0m.

- *Giải pháp kết cấu:* Móng đơn BTCT đặt trên nền thiên nhiên; hệ khung, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ. Bê tông móng, cột, dầm, sàn mác 250, $R_b=115 \text{ kG/cm}^2$. Thép AI $R_a=2250 \text{ kG/cm}^2$, thép AII $R_a=2800 \text{ kG/cm}^2$.

- *Giải pháp hoàn thiện:* Mái lợp tôn lạnh sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép C125x45x10x2mm. Nền và sàn lát gạch granite 600x600mm, sàn khu wc lát gạch ceramic chống trượt 300x300mm; chân tường ốp gạch cao 120mm, cùng loại với gạch nền. Ốp gạch ceramic 300x600mm, cao 1,8m: Phòng khám tư vấn/khám trước tiêm, phòng tiêm, phòng lưu sản, phòng trực, phòng sơ cấp cứu, phòng khám y học cổ truyền/phục hồi chức năng, phòng khám tổng quát, phòng khám phụ khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng lưu bệnh nhân, các khu vệ sinh. Ốp gạch ceramic 300x600mm, cao tới trần: Phòng xét nghiệm/tiết trùng, phòng rửa, phòng đẻ/KHKGD. Trần toàn bộ các khu vệ sinh tầng 1 đóng trần thạch cao khung nổi, tấm trần 600x600mm loại chống thấm; phòng xét nghiệm/tiết trùng đóng trần thạch cao khung nổi tấm trần 600x600mm loại chống thấm, chống ẩm. Hệ cửa đi, cửa sổ và vách kính ngoài nhà là cửa nhôm kính, nhôm sơn tĩnh điện. Cửa đi hệ 1000 (khung bao 44x100mm, khung cánh 30x100mm). Cửa sổ, vách kính hệ 700 (khung bao 38x76mm, khung cánh 30x100mm). Các ô kính cửa đi và các ô cửa sổ có khung sắt hoa bảo vệ; khung sắt bảo vệ là sắt vuông rỗng 14x14x1,2mm. Lan can inox Ø20mm, dày 1,2ly kết hợp với inox Ø40mm, dày 1,2ly, trụ lan can inox Ø60mm, dày 1,2ly, tay vịn inox Ø60mm, dày 1,2ly.

* *Trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát):*

- *Giải pháp kiến trúc:* Mặt bằng bố trí theo hình chữ nhật với kích thước 18,9mx12,9m. Chiều cao nền là 0,75m, chiều cao tầng 1 là 3,9m, chiều cao tầng 2 là 3,6m, chiều cao mái là 3,2m, chiều cao nhà là 10,7m.



- *Giải pháp kết cấu:* Móng đơn BTCT đặt trên nền thiên nhiên; hệ khung, cột, dầm, sàn bằng BTCT đổ tại chỗ. Bê tông móng, cột, dầm, sàn mác 250, $R_b=115 \text{ kG/cm}^2$. Thép AI $R_a=2250 \text{ kG/cm}^2$, thép AII $R_a=2800 \text{ kG/cm}^2$.

- *Giải pháp hoàn thiện:* Mái lợp tôn lạnh sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép C125x45x10x2mm. Nền và sàn lát gạch granite 600x600mm, sàn khu wc lát gạch ceramic chống trượt 300x300mm; chân tường ốp gạch cao 120mm, cùng loại với gạch nền. Ốp gạch ceramic 300x600mm, cao 1,8m: Phòng khám tư vấn/khám trước tiêm, phòng tiêm, phòng lưu sản, phòng trực, phòng sơ cấp cứu, phòng khám y học cổ truyền/phục hồi chức năng, phòng khám tổng quát, phòng khám phụ khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng lưu bệnh nhân, các khu vệ sinh. Ốp gạch ceramic 300x600mm, cao tới trần: Phòng xét nghiệm/tiết trùng, phòng rửa, phòng đẻ/KHKGD. Trần trần toàn bộ các khu vệ sinh tầng 1 đóng trần thạch cao khung nổi, tấm trần 600x600mm loại chống thấm; phòng xét nghiệm/tiết trùng đóng trần thạch cao khung nổi tấm trần 600x600mm loại chống thấm, chống ẩm. Hệ cửa đi, cửa sổ và vách kính ngoài nhà là cửa nhôm kính, nhôm sơn tĩnh điện. Cửa đi hệ 1000 (khung bao 44x100mm, khung cánh 30x100mm). Cửa sổ, vách kính hệ 700 (khung bao 38x76mm, khung cánh 30x100mm). Các ô kính cửa đi và các ô cửa sổ có khung sắt hoa bảo vệ; khung sắt bảo vệ là sắt vuông rỗng 14x14x1,2mm. Lan can inox Ø20mm, dày 1,2ly kết hợp với inox Ø40mm, dày 1,2ly, trụ lan can inox Ø60mm, dày 1,2ly, tay vịn inox Ø60mm, dày 1,2ly.

c) Hệ thống cấp, thoát nước:

- *Trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn):* Nguồn cấp nước là nguồn nước được lấy từ giếng khoan. Nước được cấp trực tiếp lên bồn nước mái 2m^3 .

- *Trạm Y tế xã Cát Hưng, Trạm Y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát):* Nguồn cấp nước là nguồn nước máy của khu vực, đồng hồ nước hiện trạng được đặt gần công chính. Nước sạch được cấp trực tiếp lên bồn nước mái 2m^3 .

Hệ thống thoát nước mái gồm các cầu chắn rác D90mm thu nước đặt trên sânô được dẫn qua ống thoát D90mm đặt trong bả trụ. Nước mưa được dẫn ra sân và chảy tràn tự nhiên. Bố trí ống thông dầm D50mm đặt sát đáy sânô và các ống xả tràn D25mm đặt cách đáy sânô 20cm.

d) Hệ thống cấp điện: Mạng điện được thiết kế ở cấp điện áp 1 pha – 220V, 2 dây - dòng điện xoay chiều tần số 50 Hz. Hệ thống cáp và dây dẫn luôn ống nhựa điện tròn cứng đi ngầm tường và đi ngầm trần, ngầm sàn. Cấp nguồn dùng loại cáp đi nổi ABC 4x25mm².

đ) Hệ thống điện nhẹ: Gồm mạng thông tin liên lạc điện thoại, mạng máy tính nội bộ và điều hòa không khí.

e) Hệ thống chống sét: Kim thu sét cổ điển bằng đồng D16mm, dài 1m, gắn trên sânô mái và mái công trình. Dùng dây thép D10mm làm dây thoát sét, liên kết các kim thu sét lại với nhau.

g) Phòng cháy chữa cháy: Bố trí bảng nội quy, các bình chữa cháy và bảng báo thoát hiểm (exit)-sự cố.

7. Địa điểm xây dựng: Khuôn viên đất được giao cho trạm y tế các xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), xã Cát Hưng và xã Cát Hanh (huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định).



8. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình dân dụng (công trình công cộng).
- Cấp công trình: Cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 (một) bước.

10. Tổng mức đầu tư công trình : 11.635.310.000 đồng

(Mười một tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm mười nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	:	9.536.666.000 đồng
- Chi phí thiết bị	:	24.750.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	285.278.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	903.599.000 đồng
- Chi phí khác	:	443.322.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	441.695.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế (đã được UBND tỉnh bố trí tại Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 và Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019): 10.500.000.000 đồng.

- Nguồn vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 1.135.310.000 đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2020.

14. Tổ chức thực hiện: Theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

15. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

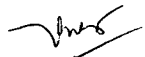
16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 183/SXD-QLXDTĐ ngày 27/5/2019.

II. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Phần công việc đã thực hiện: Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định, trình duyệt Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi phí quản lý dự án; Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; Chi phí dự phòng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.



Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K15.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn),

trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát)

(Kèm theo Quyết định số: 2109 /QĐ-UBND ngày 21 /6/2019

của Chủ tịch UBND tỉnh)

G T số	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập HSMT, phân tích, đánh giá HSDT	43.198	Nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế và nguồn vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ tháng 6 năm 2019	Hợp đồng trộn gói	45 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng công trình	313.488		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ tháng 7 năm 2019	Hợp đồng trộn gói	160 ngày
3	Bảo hiểm xây dựng công trình	7.629		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Từ tháng 7 năm 2019	Hợp đồng trộn gói	160 ngày
4	Toàn bộ CP khối lượng xây dựng và thiết bị Công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát)	9.561.416 (Trong đó: Chi phí XD: 9.536.666; TB: 24.750)		Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Từ tháng 6 năm 2019	Hợp đồng trộn gói	160 ngày
	CP HM chung:	333.783						
	CP dự phòng:	377.000						
Cộng Gói thầu số 4:		10.272.199						
Tổng giá trị các gói thầu: 10.636.514.000 đồng (Mười tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng)								

Ghi chú: - Giá gói thầu được xác định theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện sử dụng chi phí khác/chi phí hạng mục chung và chi phí dự phòng của Gói thầu số 4 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.